

Số: /20.../TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm .....

DỰ THẢO  
(xin ý kiến  
rộng rãi)

## THÔNG TƯ

### Quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 15 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định các nội dung về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện đầu tư gián tiếp và các giao dịch chuyển vốn hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú.

2. Các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài là người cư trú thực hiện thông qua tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, cá nhân người không cư trú thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà đầu tư nước ngoài).

2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

3. Các tổ chức và cá nhân khác liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

## **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư, chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mọi giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện thông qua tài khoản bằng đồng Việt Nam (sau đây gọi là tài khoản đầu tư gián tiếp).

3. Thủ tục mở, đóng, phong tỏa, ủy quyền tài khoản, trả lãi đối với số dư trên tài khoản, việc đảm bảo an toàn, bảo mật trong mở và sử dụng tài khoản được thực hiện theo quy định của pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 4 Thông tư này.

Các quy định về quyền và nghĩa vụ của ngân hàng được phép và nhà đầu tư nước ngoài trong việc mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp thực hiện theo quy định của pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

4. Ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản được phép thu thập, xác minh và đối chiếu khớp đúng thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba theo quy định hiện hành của pháp luật về phòng chống rửa tiền trong trường hợp không sử dụng được phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học theo quy định của pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác về các tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh, đối chiếu khớp đúng thông tin nhận biết khách hàng.

5. Số dư trên tài khoản đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm.

## **Điều 4. Mở tài khoản đầu tư gián tiếp**

1. Nhà đầu tư nước ngoài phải mở 01 tài khoản đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này) tại 01 ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.



2. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam được mở nhiều tài khoản đầu tư gián tiếp tại 01 ngân hàng được phép trong các trường hợp sau đây:

a) Nhà đầu tư nước ngoài là công ty chứng khoán nước ngoài được mở 02 tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với 02 mã số giao dịch chứng khoán được cấp: 01 tài khoản đầu tư gián tiếp cho hoạt động tự doanh của mình và 01 tài khoản đầu tư gián tiếp cho hoạt động môi giới chứng khoán của công ty;

b) Nhà đầu tư nước ngoài là Quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ nước ngoài được mở nhiều tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với mã số giao dịch chứng khoán được cấp, trong đó mỗi danh mục đầu tư được quản lý bởi một công ty quản lý quỹ nước ngoài được mở 01 tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với 01 mã số giao dịch chứng khoán được cấp; danh mục đầu tư do quỹ đầu tư, tổ chức nước ngoài tự quản lý mà đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán riêng thì được mở 01 tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng;

c) Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài hoặc nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đầu tư, tài chính thuộc tổ chức tài chính quốc tế mà Việt Nam là thành viên được mở nhiều tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với các mã số giao dịch chứng khoán được cấp, trong đó mỗi danh mục đầu tư lưu ký tại một ngân hàng lưu ký đã được cấp 01 mã số giao dịch chứng khoán thì được mở 01 tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng.

3. Hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp bao gồm:

a) Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định của pháp luật về chứng khoán; hoặc thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài sở hữu bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ tại tổ chức kinh tế) hoặc các tài liệu tương đương khác chứng minh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ tại tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;

c) Thỏa thuận về mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp giữa nhà đầu tư nước ngoài và ngân hàng được phép thực hiện theo quy định của pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

Trường hợp thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp bằng phương thức điện tử không đủ các nội dung tối thiểu phải cung cấp theo quy định của pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán thì được thực hiện như sau:

(i) Ngân hàng được phép được sử dụng tập hợp các tài liệu, thông tin, dữ liệu liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền để chứng minh cho các nội dung còn thiếu;



(ii) Ngân hàng được phép chịu trách nhiệm xác nhận về nội dung của các tài liệu, thông tin, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp đảm bảo đáp ứng đầy đủ các thông tin yêu cầu cung cấp tại Thông tư này.

d) Các tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong quá trình mở, sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp.

4. Ngân hàng được phép được quy định thêm các tài liệu, thông tin, dữ liệu khác trong hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp ngoài các tài liệu, thông tin, dữ liệu quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, nhưng phải thông báo và hướng dẫn cụ thể cho nhà đầu tư nước ngoài biết.

5. Trong trường hợp các tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài được lập bằng tiếng nước ngoài, tài liệu phải được công chứng, chứng thực theo pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài trong vòng 12 tháng tính đến ngày ngân hàng được phép nhận hồ sơ. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt. Việc dịch ra tiếng Việt được thực hiện bởi tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

6. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại một ngân hàng được phép khác thì phải chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản đầu tư gián tiếp đang sử dụng sang tài khoản đầu tư gián tiếp mới và thực hiện đóng tài khoản đầu tư gián tiếp đang sử dụng này trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi mở tài khoản đầu tư gián tiếp mới. Tài khoản đầu tư gián tiếp mới chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi tại Điều 5 Thông tư này sau khi hoàn tất các bước nêu trên.

### **Điều 5. Sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp**

Tài khoản đầu tư gián tiếp được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam sau đây:

#### 1. Phần thu:

a) Thu từ bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép;

b) Thu từ chuyển nhượng vốn góp, cổ phần, bán chứng khoán và các giấy tờ có giá khác; nhận cổ tức, lãi từ trái phiếu và giấy tờ có giá phát sinh bằng đồng Việt Nam; lợi nhuận được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp từ hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam;

c) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép;

d) Thu chuyển khoản từ tài khoản của công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tại Việt Nam được phép thực hiện nghiệp vụ nhận ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật (áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam dưới hình thức ủy thác đầu tư);



đ) Thu chuyển khoản các khoản lãi và nguồn thu hợp pháp khác khi thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán;

e) Các giao dịch thu hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

## 2. Phần chi:

a) Chi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, cổ phiếu và các giấy tờ có giá khác;

b) Chi mua ngoại tệ tại ngân hàng được phép để chuyển vốn, lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài;

c) Chi chuyển khoản sang tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép;

d) Chi chuyển khoản sang tài khoản của các công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tại Việt Nam được phép thực hiện nghiệp vụ nhận ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật (áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư gián tiếp tại Việt Nam dưới hình thức ủy thác đầu tư);

đ) Chi thanh toán các khoản lỗ và các chi phí khác phát sinh khi thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán;

e) Các giao dịch chi hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

## **Điều 6. Trách nhiệm của ngân hàng được phép**

1. Kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ, chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp.

2. Ban hành quy định nội bộ về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp, thông báo công khai để nhà đầu tư nước ngoài biết và thực hiện. Quy định nội bộ phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở tài khoản đầu tư gián tiếp, trong đó bao gồm trường hợp mở tài khoản đầu tư gián tiếp bằng phương tiện điện tử;

b) Quy định về thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp;

c) Quy định về việc sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp;

d) Quy định về xử lý tra soát, khiếu nại, mẫu giấy đề nghị tra soát khiếu nại;

đ) Quy định về quản lý rủi ro trong việc mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 và Điều 5 Thông tư này.

3. Ngân hàng được phép tự chịu trách nhiệm trước pháp luật khi thực hiện mở, đóng và thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản đầu tư gián tiếp cho nhà đầu



tư nước ngoài. Tự quyết định biện pháp, hình thức, công nghệ phục vụ việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp bằng phương tiện điện tử cho nhà đầu tư nước ngoài.

4. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

5. Chấp hành nghiêm túc và hướng dẫn khách hàng thực hiện nghiêm túc các quy định về mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư nước ngoài**

1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu theo quy định của ngân hàng được phép khi thực hiện mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp. Chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tính xác thực của hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu cung cấp cho ngân hàng được phép.

2. Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam về đầu tư, chứng khoán, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:**

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành đầy đủ quy định tại Thông tư này.

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành quy định của ngân hàng được phép và nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Thông tư này. Thực hiện xử lý vi phạm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện quản lý về ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Chế độ báo cáo**

1. Các ngân hàng được phép thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê.

2. Trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, nhà đầu tư nước ngoài, ngân hàng được phép thực hiện báo cáo các nội dung liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ....tháng .....năm ...

2. Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng được phép, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện đổi tên tài khoản vốn đầu

tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài đang mở tại ngân hàng mình thành tài khoản đầu tư gián tiếp.

4. Thông tư này thay thế các cụm từ tại Thông tư 06/2019/TT-NHNN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam như sau:

a) Thay thế cụm từ “nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên” tại điểm b khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 13 thành “nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ”;

b) Thay thế cụm từ “tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp này xuống dưới 51%” tại điểm a khoản 6 Điều 5 thành “tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp này bằng hoặc dưới 50%”;

c) Thay thế cụm từ “nhà đầu tư nước ngoài sở hữu dưới 51% vốn điều lệ” tại điểm a khoản 3 Điều 13 thành “nhà đầu tư nước ngoài sở hữu bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ”.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. *Như*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC; Vụ QLNH.

**THÔNG ĐỐC**